TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2021/QĐST-HNGĐ.	*Lào Cai, ngày 22 tháng 01 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 245/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H – Sinh năm 1979;

Nghề nghiệp: Giáo viên; Dân tộc: Kinh;

Địa chỉ: Số nhà 004, đường Đ, tổ 35, phường C, thành phố L, tỉnh L.

Bị đơn: Anh Lê Hoàng Đ – Sinh năm 1974;

Nghề nghiệp: Lái xe; Dân tộc: Kinh;

Địa chỉ: Số nhà 004, đường Đ, tổ 35, phường C, thành phố L, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Hoàng Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Hoàng Đ.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H, trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Lê Mai A – Sinh ngày 10/7/2003 và cháu Lê Phương N - Sinh ngày 27/10/2011 đến đủ 18 tuổi.

Anh Lê Hoàng Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cụ thể như sau:

Cấp dưỡng nuôi cháu Lê Mai A mỗi tháng 2.000.000VNĐ (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu Lê Mai A đủ 18 tuổi.

Cấp dưỡng nuôi cháu Lê Phương N mỗi tháng 2.000.000VNĐ (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu Lê Phương N đủ 18 tuổi.

Anh Lê Hoàng Đ, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu anh Lê Hoàng Đ không thi hành xong khoản tiền phải cấp dưỡng nêu trên, thì hàng tháng anh Lê Hoàng Đ còn phải chịu thêm khoản tiền lãi suất, theo mức lãi suất chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Nguyên đơn, chị Nguyễn Thị H chịu toàn bộ khoản tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 150.000VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và chịu thay cho anh Lê Hoàng Đ khoản tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000VNĐ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000VNĐ*(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008837 ngày 30/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND thành phố Lào Cai (02);
- THADS thành phố Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Tập QĐ; VP;
- UBND thị trấn B, huyện B;

Bùi Ngọc Thanh